

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST  
Ngày: 04-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thuý H;

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim O;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Ngô Thuý H trình bày:*

Trước đây nguyên đơn bà Ngô Thuý H cùng với mẹ của bà O là bà Võ Thị A là chỗ quen biết, vì bà Hiền có tham gia chơi hội do mẹ của bà O là bà Võ Thị Alàm chủ hội, sau đó bà Ánh có giới thiệu bà Hiền tham gia chơi hội do bà O làm chủ hội. Do tin tưởng chỗ quen biết nên vào tháng 6 năm 2023 âm lịch nguyên đơn

bà Ngô Thuý H tham gia chơi hội do bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O làm chủ hội, dây hội có 43 (bốn mươi ba) người tham gia, hội ngày số tiền hội là 100.000 đồng/ngày. Bà Hiền tham gia 07 chân hội, mỗi ngày bà Hiền đóng 700.000 đồng. Bà Hiền đóng hội sống đến lần khai hội thứ 43 là tháng 8 năm 2023 âm lịch, thì bà Hiền sẽ hốt hội, với số tiền là 15.000.000 đồng, nhưng bà O không giao đủ tiền hội cho bà Hiền. Sau khi kết thúc dây hội thì bà O trả cho bà Hiền được 11.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 4.000.000 đồng. Bà Hiền đã nhiều lần đến gặp bà O để yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng đến nay bà O vẫn không trả.

Theo đơn khởi kiện lập ngày 01 tháng 4 năm 2024 nguyên đơn bà Ngô Thuý H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O trả số tiền hội 5.000.000 đồng cùng với tiền lãi. Nhưng tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Hiền thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, bà Hiền chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hội 4.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

*Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O vẫn không tham gia.

Tại Biên bản lấy lời khai những người làm chứng bà Trần Thị Huệ, bà Đặng Thị Diệu Hiền lập ngày 17 tháng 7 năm 2024, bà Huệ, bà Hiền trình bày như sau: Bà Trần Thị Huệ và bà Đặng Thị Diệu Hiền đều có tham gia dây hội do bà Nguyễn Thị Kim O làm chủ hội, dây hội có 43 người tham gia, hội ngày, mỗi ngày đóng cho bà O 100.000 đồng, hội khai vào lúc 8 giờ mỗi ngày, trong dây hội đó có bà Ngô Thuý H, bà Ngô Thuý H tham gia 07 chân hội. Còn việc bà O còn nợ lại bà Hiền số tiền hội 4.000.000 đồng thì bà Trần Thị Huệ, bà Đặng Thị Diệu Hiền không biết rõ, chỉ biết bà Ngô Thuý H có tham gia dây hội trên do bà O làm chủ hội là đúng.

Tại Biên bản lấy lời khai bà Võ Thị A lập ngày 25 tháng 7 năm 2024, bà Ánh trình bày như sau: Bà Võ Thị ABIẾT việc bà Ngô Thuý H có tham gia dây hội do con bà là bà Nguyễn Thị Kim O làm chủ hội, dây hội có 43 người tham gia, trong đó bà Hiền tham gia 07 chân hội, hội ngày, mỗi ngày đóng 100.000 đồng, còn ngày tháng mở dây hội thì bà Ánh không nhớ rõ. Bà Ánh biết hiện nay bà O còn nợ của bà Hiền số tiền hội là 4.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thuý H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O trả cho nguyên đơn bà Ngô Thuý H số tiền hui còn nợ là 4.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Nguyên đơn Ngô Thuý H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O trả số tiền hui 4.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng góp hui. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O có địa chỉ cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O trả số tiền hui còn lại 4.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với số tiền hui 4.000.000 đồng. Tòa án có tiền hành lấy lời khai của những người cùng tham gia dây hui do bà Nguyễn Thị Kim O làm chủ hui đều cho rằng bà Hiền có tham gia dây hui do bà O làm chủ hui, dây hui có 43 người tham gia, bà Hiền tham gia 07 chân hui, hui ngày, mỗi ngày đóng 100.000 đồng/ngày, hui khui hằng ngày vào lúc 08 giờ mỗi ngày. Đồng thời tại Biên bản lấy lời bà Võ Thị A(mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Kim O) lập ngày 25 tháng 7 năm 2024, tiến hành lấy lời khai mẹ của bà O là bà Võ Thị Ánh, bà Ánh biết việc bà Hiền có tham gia dây hui do bà O làm chủ hui, khi hui mãn thì bà O còn nợ của bà Hiền 5.000.000 đồng, nhưng đã trả được 1.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 4.000.000 đồng nên có căn cứ xác

định giữa nguyên đơn bà Ngô Thuý H và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O có giao kết hợp đồng góp hụi, nhưng bà O không giao đủ số tiền hụi cho bà Hiền theo thỏa thuận hai bên nên bị đơn bà O đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 16 và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phụng nên yêu cầu trên của nguyên đơn bà Ngô Thuý H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là có phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thuý H được chấp nhận nên không phải chịu án phí; Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 16 và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phụng

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thuý H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O trả cho nguyên đơn bà Ngô Thuý H số tiền hụi là 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn bà Ngô Thuý H có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn Ngô Thuý H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Thuý H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Ngô Thuý H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005668 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000

đồng.

**3.** Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**











